TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Bon.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1982.

Cư trú tại: Ấp 2, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

-*Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm: 1986.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

Tạm trú: Ấp 3, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 7 năm 2017 và trong quá trình xét xử, ông Nguyễn Hoài T là nguyên đơn trình bày*: Ông và bà Lê Thị Thùy T được tổ chức

lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2004, tại UBND xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được mười hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà T có quan hệ bất chính với người khác bên ngoài nên vợ chồng không chung sống với nhau được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Lê Thị Thùy T.

Về con chung: Ông và bà T có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 27/8/2005 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2008, hiện tại ông đang nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn ông yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bà Lê Thị Thùy T là bị đơn theo xác nhận của Công an xã Hòa Phú ngày 19/7/2017, bà T hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Lê Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hoài T xin ly hôn với bà Lê Thị Thùy T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Nguyễn Hoài T và bà Lê Thị Thùy T được tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2004, tại UBND xã Hòa Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Nguyễn Hoài T sau ngày cưới vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được mười hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà T có quan hệ bất chính với người khác bên ngoài nên vợ chồng không chung sống với nhau được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông T xin ly hôn với bà T. Đối với bà Lê Thị Thùy T theo xác nhận của Công an xã Hòa Phú ngày 19/7/2017, bà T hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà T nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của bà T. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Nguyễn Hoài T được ly hôn với bà Lê Thị Thùy T, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hai đương sự có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 27/8/2005 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2008, hiện tại ông T đang nuôi dưỡng hai con chung. Khi ly hôn ông T yêu cầu được tiếp tục giữ nuôi hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu của ông T là phù hợp, để ổn định cuộc sống con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung của hai đương sự, khi ly hôn giao ông T được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung đến tuổi trưởng thành, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai trình không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Hoài T được ly hôn với bà Lê Thị Thùy T.

2. Về con chung: Khi ly hôn ông Nguyễn Hoài T được tiếp tục giữ nuôi hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh ngày 27/8/2005 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/5/2008, đến tuổi trưởng thành. Bà Lê Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực

tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoài T đã nộp sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007739 ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái